

Số: 1743 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT, ngày 24/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 28/VBHN/BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên HKII năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập HKII năm học 2023-2024 (đợt 2) cho 31 sinh viên (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền là 169.000.000đ (Một trăm sáu mươi chín triệu đồng chẵn) theo các mức sau:

STT	Loại	Học bổng/tháng (VNĐ)	Số suất	Học bổng 5 tháng (VNĐ)
1	Giỏi	1.200.000	14	84.000.000
2	Khá	1.000.000	17	85.000.000
Tổng cộng			31	169.000.000

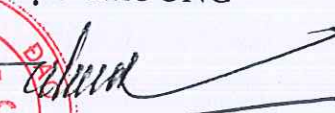
Điều 2. Kinh phí chi học bổng lấy từ nguồn thu học phí năm 2024 của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 3. Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.CTCTSV.

HIỆU TRƯỞNG


Trang Sĩ Trung



PHỤ LỤC I
DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số: 1743 /QĐ-ĐHNT ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nhà Trang)

ĐVT: VND												5
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHOA: CÔNG-NGHỆ THỰC PHẨM												
KHÓA 64 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN - MINH PHÚ												
1	64131964	Trần Trọng Quý	23-11-2004	64.CBTS-MP	89	Tốt	8,67	22	Giỏi			
2	64130964	Trần Duy Khang	01-01-2003	64.CBTS-MP	80	Tốt	8,30	22	Giỏi		1.200.000	6.000.000
3	64133331	Nguyễn Ngân Tuấn	22-05-2003	64.CBTS-MP	86	Tốt	7,89	26	Khá		1.200.000	6.000.000
4	64130028	Hà Như Quỳnh Anh	12-11-2004	64.CBTS-MP	83	Tốt	7,76	22	Khá		1.000.000	5.000.000
5	64130250	Phan Hải Đăng	15-10-2004	64.CBTS-MP	85	Tốt	7,67	22	Khá		1.000.000	5.000.000
6	64132706	Nguyễn Thị Tú Trinh	05-02-2004	64.CBTS-MP	89	Tốt	7,61	22	Khá		1.000.000	5.000.000
7	64130556	Nguyễn Thị Hân	23-08-2004	64.CBTS-MP	83	Tốt	7,57	22	Khá		1.000.000	5.000.000
8	64133076	Phan Kim Vy	01-07-2004	64.CBTS-MP	87	Tốt	7,56	22	Khá		1.000.000	5.000.000
9	64130031	Hồ Thị Ngân Anh	17-05-2004	64.CBTS-MP	85	Tốt	7,34	22	Khá		1.000.000	5.000.000
Tổng											9.400.000	47.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN - MINH PHÚ												
10	65133146	Nguyễn Văn Tấn	21-07-2005	65.CBTS-MP	94	Xuất sắc	8,36	18	Giỏi			
11	65130627	Nguyễn Bảo Duy	17-02-2005	65.CBTS-MP	86	Tốt	8,13	18	Giỏi		1.200.000	6.000.000
12	65131424	Mai Trọng Khang	06-07-2005	65.CBTS-MP	90	Xuất sắc	8,10	18	Giỏi		1.200.000	6.000.000
13	65130335	Huỳnh Chí Cương	15-06-2005	65.CBTS-MP	90	Xuất sắc	8,03	18	Giỏi		1.200.000	6.000.000
14	65131899	Nguyễn Chúc Mai	22-03-2005	65.CBTS-MP	91	Xuất sắc	7,79	18	Khá		1.000.000	5.000.000
15	65130009	Hồ Trường An	07-11-2005	65.CBTS-MP	83	Tốt	7,63	18	Khá		1.000.000	5.000.000
16	65131847	Nguyễn Võ Đăng Luân	23-10-2005	65.CBTS-MP	91	Xuất sắc	7,55	18	Khá		1.000.000	5.000.000
17	65132198	Lâm Trọng Nghĩa	23-12-2005	65.CBTS-MP	87	Tốt	7,44	18	Khá		1.000.000	5.000.000
18	65133340	Kiều Phước Thiện	13-10-2005	65.CBTS-MP	87	Tốt	7,39	18	Khá		1.000.000	5.000.000
19	65131615	Huỳnh Gia Lạc	25-12-2005	65.CBTS-MP	85	Tốt	7,36	18	Khá		1.000.000	5.000.000
20	65133463	Phạm Huỳnh Thư	05-02-2004	65.CBTS-MP	87	Tốt	7,34	18	Khá		1.000.000	5.000.000
Tổng											11.800.000	59.000.000
VIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN												
KHÓA 64 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN - MINH PHÚ												
21	64131824	Phan Trọng Phú	02-09-2004	64.NTTS-MP	97	Xuất sắc	8,44	25	Giỏi			
22	64130237	Trần Quang Đại	16-06-1997	64.NTTS-MP	94	Xuất sắc	8,41	22	Giỏi		1.200.000	6.000.000
23	64132444	Nguyễn Thị Mộng Thùy	03-10-2004	64.NTTS-MP	94	Xuất sắc	8,30	22	Giỏi		1.200.000	6.000.000
24	64130810	Đinh Thị Thu Hương	16-09-2004	64.NTTS-MP	94	Xuất sắc	8,07	22	Giỏi		1.200.000	6.000.000
25	64131087	Nguyễn Diễm Kỳ	15-09-2004	64.NTTS-MP	95	Xuất sắc	7,89	18	Khá		1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
TỔNG												
KHÓA 65 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN - MINH PHÚ												
26	65132303	Nguyễn Đình	27-08-2005	65.NTTS-MP	98	Xuất sắc	8,89	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
27	65132568	Trần Thị Huỳnh	28-09-2004	65.NTTS-MP	82	Tốt	8,52	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
28	65131770	Trần Thị Trúc	20-11-2005	65.NTTS-MP	91	Xuất sắc	8,43	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
29	65132031	Lê Thị Nhật	05-11-2005	65.NTTS-MP	85	Tốt	8,27	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
30	65130322	Nguyễn Thị Phương	17-04-2005	65.NTTS-MP	80	Tốt	7,88	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
31	65132719	Nguyễn Quốc	21-04-2005	65.NTTS-MP	81	Tốt	7,19	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
TỔNG											6.800.000	34.000.000
TỔNG CỘNG											33.800.000	169.000.000

(Danh sách gồm 31SV) Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín triệu đồng chẵn.

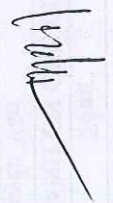
HIỆU TRƯỞNG



Trương Văn Trung

TRƯỞNG PHÒNG CTCTSV


Đỗ Quốc Việt

NGƯỜI LẬP BẢNG


Trần Thị Thủy Dương